|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 |  |
| **TRUNG TÂM** **LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**Số: 26/QĐ-VSD | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của**

**Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 1 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 1137A/UBCK-PTTT ngày 13/3/2015 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

 Theo đề nghị của Trưởng phòng Lưu ký Chứng khoán và Quản lý thành viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 38/QĐ-VSD ngày 25/4/2012 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Quyết định số 120/QĐ-VSD ngày 02/7/2013 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán ban hành theo Quyết định số 38/QĐ-VSD ngày 25/4/2012 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**Điều 3.** Giám đốc Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Trưởng phòng Lưu ký Chứng khoán và Quản lý thành viên, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:***-** Như Điều 3;- UBCKNN (để b/c);- Các SGDCK;- HĐQT;- Ban TGĐ;- CN VSD;- Lưu HCQT, LK. |  **TỔNG GIÁM ĐỐC**(Đã ký) **Dương Văn Thanh**  |

**QUY CHẾ**

**HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)*

 **CHƯƠNG I**

 **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định các nội dung liên quan tới hoạt động lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD), bao gồm:

- Mở và quản lý tài khoản lưu ký;

- Ký gửi chứng khoán;

- Rút chứng khoán;

- Chuyển khoản chứng khoán không qua giao dịch;

- Phong tỏa và giải toả chứng khoán.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

 *Thành viên lưu ký* (sau đây viết tắt là TVLK) là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSD chấp thuận trở thành TVLK.

*Tổ chức mở tài khoản trực tiếp* là tổ chức mở tài khoản lưu ký chứng khoán trực tiếp tại VSD và sử dụng các dịch vụ lưu ký, thanh toán bù trừ của VSD trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSD.

*Chữ ký số* là một dạng chữ ký điện tử được thiết kế theo quy định tại Nghị định 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số mà người có thẩm quyền của VSD hoặc TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp sử dụng để xác thực thông tin dữ liệu mà mình gửi đi.

*Chứng từ điện tử* là thông tin về hoạt động nghiệp vụ tại VSD được tạo ra, gửi đi, nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử tử thông qua cổng giao tiếp điện tử hoặc cổng giao tiếp trực tuyến của VSD và đã được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền của VSD hoặc TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp. Chứng từ điện tử trong Quy chế này bao gồm các loại sau:

+ *Báo cáo điện tử* và *giao dịch điện tử:* là các báo cáo, giao dịch được tạo ra và thực hiện trên hệ thống của VSD thông qua cổng giao tiếp điện tử của VSD;

*+**Điện nghiệp vụ (điện MT*) và *FileAct*: là file dữ liệu chứa các thông tin về hoạt động nghiệp vụ có cấu trúc theo chuẩn ISO15022 được trao đổi qua cổng giao tiếp trực tuyến của VSD.

 *Cổng giao tiếp điện tử* là môi trường phần mềm ứng dụng trong đó cho phép các TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp và VSD trao đổi các thông tin về hoạt động nghiệp vụ dưới dạng báo cáo điện tử, giao dịch điện tử một cách gián tiếp thông qua các máy trạm đặt tại trụ sở chính hoặc chi nhánh của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đã được cài đặt phần mềm của VSD.

*Cổng giao tiếp trực tuyến* là môi trường phần mềm ứng dụng trong đó cho phép các TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp và VSD trao đổi các thông tin hoạt động nghiệp vụ dưới dạng điện MT, FileAct trực tiếp giữa hệ thống nghiệp vụ của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp và hệ thống của VSD.

*Giấy tờ có giá* là các loại giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật về ngân hàng được sử dụng trong các nghiệp vụ thị trường tiền tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các khách hàng lưu ký.

##### *Bản sao hợp lệ* là bản sao được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công chứng, chứng thực.

**Điều 3. Ngày không nhận ký gửi, rút và chuyển khoản chứng khoán**

1. VSD thông báo cho TVLK về việc không nhận ký gửi, rút, chứng khoán vào những ngày VSD thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc hoán đổi cổ phiếu.

2. Trường hợp VSD không thể thực hiện yêu cầu của khách hàng vì lý do kỹ thuật, VSD thông báo cho TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp trong vòng 01 ngày làm việc về lý do và thời gian VSD không nhận ký gửi, rút, chuyển khoản và phong tỏa, giải tỏa chứng khoán.

**Điều 4. Quy định chung về hồ sơ lưu ký chứng khoán**

1. Hồ sơ lưu ký chứng khoán (hồ sơ ký gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa và giải toả chứng khoán, điều chỉnh thông tin nhà đầu tư) phải có đầy đủ chứng từ theo quy định, đóng dấu giáp lai đối với tài liệu đính kèm (nếu có), nội dung chứng từ phải thể hiện đầy đủ thông tin, cùng màu mực, nét chữ và chữ ký gốc của nhà đầu tư (nếu có). Phần xác nhận của TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp trên chứng từ phải có đầy đủ nội dung về con dấu, chữ ký gốc và họ tên thành viên Ban Giám đốc phụ trách hoạt động lưu ký đã đăng ký với VSD hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức, giấy đề nghị của nhà đầu tư phải có đủ chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của tổ chức đó. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu, trên cơ sở thông tin nhận biết khách hàng quản lý tại TVLK, TVLK có văn bản gửi VSD nêu rõ việc tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu và xác nhận đã kiểm tra chữ ký trên hồ sơ lưu ký là chữ ký của người có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài đã đăng ký với TVLK.

2. Trường hợp người sở hữu chứng khoán là tổ chức nước ngoài có trụ sở tại nước ngoài có thể sử dụng chỉ thị bằng điện SWIFT cho TVLK của VSD để thay thế cho các tài liệu yêu cầu nhà đầu tư phải lập trong các hồ sơ liên quan (như phiếu gửi/rút chứng khoán, giấy đề nghị điều chỉnh thông tin...) khi đáp ứng điều kiện sau: (i) Nội dung trên điện SWIFT phải bao gồm đầy đủ các thông tin theo các mẫu biểu quy định tại từng hoạt động nghiệp vụ cụ thể tại Quy chế này; (ii) TVLK phải dịch và xác nhận về nội dung, tính xác thực của điện SWIFT và gửi kèm các tài liệu khác (nếu có).

3. Trường hợp ủy quyền lưu ký chứng khoán, nhà đầu tư phải có văn bản ủy quyền ghi rõ nội dung và phạm vi ủy quyền. Nếu văn bản ủy quyền bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch công chứng. Trường hợp người nhận ủy quyền là tổ chức, các chứng từ liên quan đến việc lưu ký chứng khoán phải có đủ chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của tổ chức đó. TVLK chịu trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ của việc ủy quyền của nhà đầu tư.

4. Đối với TVLK, VSD xử lý hồ sơ lưu ký sau khi đã nhận chứng từ đầy đủ, hợp lệ của TVLK theo quy định đối với từng nghiệp vụ tại Quy chế này và các chứng từ điện tử do TVLK gửi cho VSD qua cổng giao tiếp điện tử/cổng giao tiếp trực tuyến.

5. Đối với tổ chức mở tài khoản trực tiếp,VSD xử lý hồ sơ lưu ký sau khi đã nhận chứng từ đầy đủ, hợp lệ của tổ chức theo quy định đối với từng nghiệp vụ tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**MỞ VÀ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN LƯU KÝ**

 **Điều 5. Mở tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK**

 1. Các tổ chức đăng ký làm TVLK của VSD mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD sau khi đã hoàn tất các thủ tục đăng ký TVLK theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSD.

2. VSD cấp số hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán cho TVLK theo các nguyên tắc quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSD và việc cấp số hiệu được thực hiện đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận TVLK.

3. Tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK được VSD mở theo các nội dung quy định tại Điều 25 Thông tư 05/2015/TT- BTC ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là Thông tư 05).

4. Mỗi TVLK của VSD được mở một tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD và không được mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK khác ngoại trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 24 Thông tư 05.

**Điều 6. Mở tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư**

1. Tại mỗi TVLK, nhà đầu tư được mở một tài khoản lưu ký chứng khoán để thực hiện giao dịch các chứng khoán lưu ký trừ các trường hợp quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK sau khi đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài.

3. Việc mở tài khoản lưu ký cho nhà đầu tư nước ngoài tại TVLK là ngân hàng thương mại (sau đây viết tắt là ngân hàng lưu ký) được thực hiện theo quy định tại Thông tư 213/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư 213).

4. TVLK mở tài khoản lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư theo các nội dung quy định tại Điều 27 Thông tư 05.

**Điều 7. Mở tài khoản lưu ký trong các trường hợp khác**

1. Mở tài khoản lưu ký của công ty quản lý quỹ:

a. Công ty quản lý quỹ phải mở tài khoản lưu ký chứng khoán tách biệt cho công ty và từng quỹ đầu tư chứng khoán do công ty quản lý. Tài khoản lưu ký cho quỹ đầu tư chứng khoán phải được mở tại ngân hàng lưu ký. Trường hợp quản lý danh mục đầu tư, tại mỗi ngân hàng lưu ký, công ty quản lý quỹ được mở hai tài khoản lưu ký chứng khoán đứng tên công ty quản lý quỹ thay mặt cho nhà đầu tư ủy thác (một tài khoản uỷ thác cho nhà đầu tư trong nước, một tài khoản uỷ thác cho nhà đầu tư nước ngoài).

b. Trường hợp công ty quản lý quỹ đang sử dụng 01 tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký chung cho hoạt động đầu tư tài chính của công ty và cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và ngoài nước, công ty quản lý quỹ phải thực hiện kê khai tài sản theo từng đối tượng khác nhau để VSD và ngân hàng lưu ký có cơ sở chuyển khoản theo các tài khoản tách biệt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c. Đối với tài khoản ủy thác cho nhà đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ phải thực hiện đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trước khi làm thủ tục mở tài khoản lưu ký.

2. Mở tài khoản lưu ký cho quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ:

Quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ được mở nhiều tài khoản lưu ký chứng khoán theo nguyên tắc cứ mỗi mã số giao dịch chứng khoán được cấp thì được mở 01 tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký.

3.Mở tài khoản lưu ký cho nhà đầu tư là công ty chứng khoán nước ngoài thành lập theo pháp luật nước ngoài:

a. Nhà đầu tư là công ty chứng khoán nước ngoài thành lập theo pháp luật nước ngoài được mở 02 tài khoản lưu ký chứng khoán tại một TVLK để quản lý tách biệt chứng khoán thuộc sở hữu của chính công ty và khách hàng của công ty.

b. Nhà đầu tư là công ty chứng khoán nước ngoài phải thực hiện đăng ký 02 mã số giao dịch chứng khoán với VSD, 01 mã số cho giao dịch chứng khoán của chính công ty và 01 mã số cho giao dịch chứng khoán của khách hàng của công ty trước khi làm thủ tục mở 02 tài khoản lưu ký nêu trên.

4. Mở tài khoản lưu ký cho công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài:

a. Công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài được mở 02 tài khoản lưu ký chứng khoán tại một TVLK để quản lý tách biệt các khoản đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu và từ nguồn phí bảo hiểm khi thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán.

b. Đối với tài khoản đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu, công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài phải thực hiện đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trước khi làm thủ tục mở tài khoản lưu ký.

**Điều 8. Quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSD**

1. TVLK mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD để thực hiện các giao dịch đối với chứng khoán lưu ký tại VSD theo quy định của Điều 25 Thông tư 05.

2. VSD thực hiện quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSD theo quy định tại Điều 26 Thông tư 05.

3. Hàng tháng, VSD gửi Thông tin số dư tài khoản lưu ký của TVLK (Mẫu 01/LK của Quy chế này) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. TVLK có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSD ban hành.

4. Trong trường hợp cần thiết, TVLK có thể đề nghị chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Chứng từ chuyển đổi có giá trị pháp lý khi bảo đảm các yêu cầu về tính toàn vẹn của thông tin trên chứng từ nguồn, ký hiệu riêng xác nhận đã được chuyển đổi và chữ ký, họ tên của người thực hiện chuyển đổi đã được quy định tại Phần IV Thông tư số 78/2008/TT-BTC ngày 15/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Các chứng từ điện tử của VSD khi chuyển đổi sang chứng từ giấy sẽ được đóng dấu có ký hiệu như sau:

|  |
| --- |
| TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**CHỨNG TỪ CHUYỂN ĐỔI TỪ****CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ**Họ và tên: Chữ ký:Thời gian thực hiện chuyển đổi: |

**Điều 9. Quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK**

TVLK thực hiện quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng theo quy định tại Điều 28 Thông tư 05.

**Điều 10. Nguyên tắc quản lý thông tin sở hữu chứng khoán nhà đầu tư tại VSD**

1. VSD thực hiện quản lý thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư căn cứ vào:

a. Thông tin về nhà đầu tư được ghi nhận trên hệ thống của VSD trên cơ sở thông tin do TVLK cung cấp khi thực hiện mở tài khoản giao dịch, điều chỉnh thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của TVLK và thông tin tổ chức phát hành cung cấp trong hồ sơ đăng ký chứng khoán bao gồm: họ tên, thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán, loại hình nhà đầu tư, quốc tịch, địa chỉ liên hệ, số hiệu tài khoản giao dịch chứng khoán;

b. Thông tin về chứng khoán sở hữu của nhà đầu tư được VSD ghi nhận trên hệ thống của VSD căn cứ vào sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của tổ chức phát hành do VSD quản lý và các thông tin được cập nhật trên cơ sở các giao dịch phát sinh như thanh toán giao dịch chứng khoán, lưu ký, chuyển khoản chứng khoán và chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với các giao dịch không mang tính chất mua bán hoặc không thể thực hiện được qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này là số hiệu, ngày cấp các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp cho người sở hữu chứng khoán được VSD ghi nhận để theo dõi, xác định và quản lý thông tin người sở hữu chứng khoán trên hệ thống của VSD.

- Đối với cá nhân trong nước: Số chứng minh nhân dân và ngày cấp;

- Đối với tổ chức trong nước: Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư và ngày cấp;

- Đối với tổ chức là TVLK của VSD: Số Giấy chứng nhận TVLK do VSD cấp và ngày cấp;

- Đối với cá nhân/tổ chức nước ngoài: Mã số giao dịch chứng khoán và ngày cấp.

3. Đối với trường hợp nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam có nhiều quốc tịch, VSD theo dõi và quản lý thông tin nhận diện của nhà đầu tư theo nguyên tắc:

 - Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, đã nhập quốc tịch nước ngoài nhưng vẫn có quốc tịch Việt Nam được đăng ký là nhà đầu tư trong nước và sử dụng số hộ chiếu còn thời gian sử dụng do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp để làm thông tin nhận diện;

 - Trường hợp nhà đầu tư không lựa chọn quốc tịch Việt Nam mà lựa chọn quốc tịch nước ngoài thì sử dụng mã số giao dịch chứng khoán để làm thông tin nhận diện;

 - Trường hợp nhà đầu tư trước đây đã đăng ký quốc tịch nước ngoài khi mở tài khoản tại TVLK muốn đăng ký lại là cá nhân trong nước với quốc tịch Việt Nam sẽ thực hiện điều chỉnh thông tin tại VSD theo loại hình nhà đầu tư trong nước và không được sử dụng mã số giao dịch chứng khoán cùng tài khoản lưu ký được cấp trước đây (nếu có).

4. Hàng tháng, VSD gửi cho TVLK thông tin sở hữu chứng khoán của từng khách hàng (Mẫu 02/LK của Quy chế này) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. Trường hợp cần thiết, TVLK có thể đề nghị VSD chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Việc chuyển đổi được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Quy chế này.

5. TVLK có trách nhiệm thực hiện đối chiếu thông tin sở hữu chứng khoán của chính mình và của từng khách hàng tại TVLK với thông tin sở hữu chứng khoán đó tại VSD để đảm bảo số dư chi tiết trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK phải khớp với số liệu sở hữu chứng khoán tại VSD theo quy định tại Khoản 3,4,5 Điều 26 Thông tư 05 và xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSD ban hành.

**Điều 11. Cập nhật thông tin mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư**

1. TVLK có trách nhiệm cập nhật hàng ngày thông tin mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong ngày tại TVLK cho VSD dưới dạng chứng từ điện tử (Mẫu 03A/LK và 03B/LK của Quy chế này).

2. Việc cập nhật thông tin của nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều này phải được hoàn tất trước khi nhà đầu tư thực hiện các giao dịch gửi, rút, chuyển khoản, giao dịch mua/bán chứng khoán ... Trong quá trình xử lý nghiệp vụ, nếu phát hiện thông tin về nhà đầu tư chưa có trên hệ thống của VSD, VSD sẽ thông báo cho TVLK và TVLK phải hoàn tất việc cập nhật thông tin về nhà đầu tư ngay trong ngày nhận được thông báo từ VSD (chậm nhất là 16h00 hàng ngày).

3. VSD thực hiện xác nhận các thông tin về nhà đầu tư do TVLK cập nhật trên hệ thống của VSD vào các thời điểm 8h30, 11h30 và 16h30 các ngày làm việc. Thông tin xác nhận của VSD gửi cho TVLK dưới dạng chứng từ điện tử.

4. Trường hợp đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư để chuyển khoản chứng khoán sang TVLK khác, VSD chỉ thực hiện xác nhận thông tin đóng tài khoản trên hệ thống sau khi hoàn tất việc chuyển khoản chứng khoán bao gồm cả chứng khoán phát sinh thêm (nếu có) do thực hiện quyền trước thời điểm tất toán tài khoản.

**Điều 12. Điều chỉnh thông tin về nhà đầu tư**

1. Trong quá trình cập nhật thông tin đóng mở tài khoản và xử lý nghiệp vụ trên hệ thống tại VSD, nếu phát hiện trường hợp nhà đầu tư có cùng thông tin nhận diện người sở hữu nhưng các thông tin liên quan khác như họ và tên, quốc tịch, loại hình nhà đầu tư có sai lệch thì xử lý như sau:

a. VSD gửi *Thông báo đề nghị xác nhận thông tin của nhà đầu tư* (Mẫu 04/LK của Quy chế này) cho TVLK/tổ chức phát hành có liên quan;

b. TVLK phải gửi VSD xác nhận tính chính xác về thông tin của nhà đầu tư kèm theo tài liệu chứng minh là bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của nhà đầu tư quy định tại Khoản 2, 3 Điều 10 Quy chế này và các tài liệu chứng minh khác (nếu có) trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo của VSD.

2. Trường hợp TVLK phát hiện có sai lệch giữa thông tin về nhà đầu tư quản lý tại TVLK với thông tin trên hệ thống của VSD, TVLK gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư cho VSD. Hồ sơ bao gồm:

a. Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư do TVLK lập (Mẫu 06/LK của Quy chế này) (02 liên);

b. Bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 10 của Quy chế này (không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh địa chỉ);

c. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Trường hợp TVLK có đề nghị điều chỉnh cả về tên và thông tin nhận diện của nhà đầu tư có thể dẫn đến việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch, ngoài các tài liệu theo quy định tại Khoản 2 Điều này, TVLK gửi kèm Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (Mẫu 05/LK của Quy chế này) và các tài liệu chứng minh thông tin tài khoản của nhà đầu tư theo yêu cầu của VSD.

4. Trường hợp TVLK phát hiện sai lệch thông tin về số hiệu tài khoản giao dịch của nhà đầu tư, TVLK gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin số hiệu tài khoản giao dịch của nhà đầu tư cho VSD. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (Mẫu 05/LK của Quy chế này);

- Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin số hiệu tài khoản giao dịch của nhà đầu tư do TVLK lập trong đó nêu rõ nguyên nhân, lý do đề nghị điều chỉnh;

- Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 07/LK của Quy chế này) (02 liên);

- Bản sao văn bản chứng minh việc mở tài khoản của nhà đầu tư;

- Các tài liệu chứng minh khác (nếu có).

 5. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, VSD thực hiện điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (nếu có sai lệch) và gửi văn bản thông báo các nội dung điều chỉnh tới TVLK.

6. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có thay đổi thông tin, TVLK lập hồ sơ theo quy định về thủ tục hồ sơ tại Thông tư 213 và Quy định về đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài của VSD.

**Điều 13. Mở tài khoản cho các tổ chức mở tài khoản trực tiếp**

1. Các tổ chức sau đây được mở tài khoản trực tiếp tại VSD:

a) Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước;

b) Các tổ chức tín dụng, bảo hiểm tham gia thị trường trái phiếu do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức;

c) Các đối tượng khác theo quy định của VSD sau khi được UBCKNN chấp thuận.

2. Các tổ chức mở tài khoản trực tiếp quy định tại Khoản 1 Điều này mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD để lưu ký chứng khoán thuộc sở hữu của chính mình và được sử dụng dịch vụ lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, thực hiện quyền của VSD.

3. VSD cấp số hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán và cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, thực hiện quyền cho tổ chức mở tài khoản trực tiếp trên cơ sở hợp đồng được ký kết giữa hai bên (Mẫu 36/LK của Quy chế này); Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

**Điều 14. Mở tài khoản cho các tổ chức đặc biệt**

1. Các tổ chức đặc biệt sau đây được mở tài khoản trực tiếp tại VSD:

a) Ngân hàng Nhà nước;

b) Kho bạc Nhà nước;

c) Trung tâm lưu ký các nước.

2. Ngân hàng Nhà nước mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD để lưu ký giấy tờ có giá thuộc sở hữu của Ngân hàng Nhà nước và khách hàng lưu ký của Ngân hàng Nhà nước nhằm phục vụ cho các nghiệp vụ thị trường tiền tệ.

3. Kho bạc Nhà nước mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD để lưu ký trái phiếu Chính phủ thuộc sở hữu của Kho bạc Nhà nước nhằm phục vụ cho các nghiệp vụ liên quan của Kho bạc Nhà nước.

4. Trung tâm lưu ký các nước được mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD để cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán căn cứ vào văn bản thỏa thuận với VSD sau khi được UBCKNN phê duyệt.

5. VSD cấp số hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán và cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các tổ chức đặc biệt trên cơ sở văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

**CHƯƠNG III**

**KÝ GỬI, RÚT CHỨNG KHOÁN**

**Điều 15. Chứng khoán ký gửi tại VSD**

 1. Chứng khoán ký gửi tại VSD là các chứng khoán đã được tổ chức phát hành đăng ký tại VSD.

2. Chứng khoán ký gửi tại VSD được phân loại thành chứng khoán tự do chuyển nhượng và chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng). Việc quản lý đối với các loại chứng khoán được thực hiện như sau:

2.1. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSD và được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này phù hợp với quy định của pháp luật;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSD điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán căn cứ vào văn bản đề nghị của tổ chức phát hành kèm theo các tài liệu liên quan để chứng minh.

2.2. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSD nhưng chưa đến ngày giao dịch theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán chờ giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này kể từ ngày chứng khoán hoàn tất thủ tục để được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng chờ giao dịch. Khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSD điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán căn cứ vào văn bản đề nghị của tổ chức phát hành và chứng khoán đó hoàn tất thủ tục để được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

2.3. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSD nhưng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của công ty đại chúng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch của công ty đại chúng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

2.4. TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký của VSD và danh sách người sở hữu chứng khoán đính kèm để quản lý chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện trên tài khoản tạm ngừng giao dịch/tạm ngừng chờ giao dịch của khách hàng tại TVLK cho đến khi có thông báo của VSD điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán.

2.5. Vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán và VSD, TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký chờ giao dịch và Danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK trong trường hợp phân bổ chứng khoán đăng ký bổ sung do VSD lập để hạch toán chứng khoán từ tài khoản chờ giao dịch/tạm ngừng chờ giao dịch sang tài khoản giao dịch/tạm ngừng giao dịch.

**Điều 16. Ký gửi chứng khoán**

1. VSD thực hiện ký gửi chứng khoán trên cơ sở uỷ quyền của tổ chức phát hành cho VSD trong việc xác nhận thông tin về sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư để thực hiện lưu ký chứng khoán.

2. Việc ký gửi chứng khoán của khách hàng tại VSD (trừ trường hợp ký gửi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, tín phiếu kho bạc) được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a. Khách hàng ký gửi chứng khoán vào VSD thông qua TVLK nơi mình mở tài khoản.

b. TVLK có trách nhiệm làm thủ tục nhận chứng khoán ký gửi của khách hàng và tái ký gửi vào VSD trong vòng một ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi chứng khoán hợp lệ của khách hàng.

3. Quy trình thủ tục ký gửi chứng khoán tại VSD:

3.1. Trường hợp ký gửi chứng khoán xác nhận sở hữu bằng Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán:

 a. Hồ sơ ký gửi chứng khoán gửi cho VSD bao gồm:

 i. Phiếu gửi chứng khoán của khách hàng hoặc của TVLK (Mẫu 08A/LK hoặc 08B/LK hoặc 08C/LK của Quy chế này); văn bản ủy quyền thực hiện lưu ký chứng khoán (nếu có).

ii. Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán. Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán phải nguyên vẹn, rõ ràng, có đóng dấu của tổ chức phát hành hoặc cơ quan được ủy quyền trong trường hợp sửa đổi thông tin trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán.

iii. Danh sách người sở hữu đề nghị lưu ký chứng khoán (Mẫu 09/LK của Quy chế này) (02 liên) do TVLK lập (áp dụng đối với trường hợp TVLK tái ký gửi chứng khoán của nhà đầu tư mở tài khoản tại TVLK).

b. Trường hợp có sự sai lệch thông tin về ngày cấp giữa thông tin nhận diện của nhà đầu tư hoặc của TVLK do tổ chức phát hành đăng ký tại VSD với thông tin nhận diện của nhà đầu tư do TVLK cập nhật vào hệ thống của VSD, TVLK gửi kèm bộ hồ sơ ký gửi bản sao các giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện nêu tại Khoản 2, 3 Điều 10 Quy chế này.

3.2. Trường hợp ký gửi chứng khoán đồng thời với đăng ký chứng khoán:

a. VSD thực hiện ký gửi chứng khoán đồng thời với đăng ký chứng khoán khi có yêu cầu từ tổ chức phát hành đứng ra đại diện cho các cổ đông đề nghị lưu ký trong quá trình thực hiện đăng ký chứng khoán lần đầu hoặc đăng ký bổ sung tại VSD;

b. Tổ chức phát hành thông báo cho nhà đầu tư về việc thực hiện ký gửi đồng thời với đăng ký chứng khoán trong vòng 15 ngày làm việc trước ngày nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán tại VSD. Hình thức thông báo: công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở tổ chức phát hành và gửi thư cho nhà đầu tư;

c. Nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện ký gửi chứng khoán gửi cho tổ chức phát hành và TVLK Giấy đề nghị xác nhận tài khoản lưu ký và làm thủ tục ký gửi chứng khoán (Mẫu 10/LK của Quy chế này) kèm theo Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;

d. Tổ chức phát hành chịu trách nhiệm thu hồi Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư và lập Danh sách tổng hợp tài khoản lưu ký của nhà đầu tư gửi cho từng TVLK liên quan để xác nhận về tính chính xác của tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại TVLK, đồng thời cam kết không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán thực hiện lưu ký;

e. Hồ sơ ký gửi chứng khoán kèm theo hồ sơ đăng ký chứng khoán của tổ chức phát hành nộp cho VSD bao gồm:

i. Văn bản của tổ chức phát hành đề nghị cho cổ đông ký gửi chứng khoán đồng thời với đăng ký chứng khoán và cam kết không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán thực hiện lưu ký đồng thời (Mẫu 11/LK của Quy chế này);

ii. Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký theo từng TVLK (Mẫu 12/LK của Quy chế này) (02 liên) kèm file cấu trúc theo định dạng do VSD quy định;

iii. Danh sách tổng hợp tài khoản lưu ký của nhà đầu tư có xác nhận của TVLK liên quan nơi nhà đầu tư mở tài khoản (Mẫu 13/LK của Quy chế này).

3.3. Trường hợp ký gửi trái phiếu Chính phủ:

a. Nhà đầu tư khi tham gia đấu thầu hoặc bảo lãnh phát hành các trái phiếu Chính phủ phải đăng ký tài khoản lưu ký thực hiện ký gửi trái phiếu với đơn vị tổ chức đấu thầu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ. Tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ có trách nhiệm ghi nhận các tài khoản lưu ký của nhà đầu tư trong hồ sơ đăng ký nộp tại VSD. Đối với nhà đầu tư là công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài phải xác nhận với đơn vị tổ chức đấu thầu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ nguồn vốn sử dụng để đầu tư thuộc nguồn vốn chủ sở hữu hoặc nguồn phí bảo hiểm;

b. Sau khi trái phiếu Chính phủ được chấp thuận đăng ký/đăng ký bổ sung tại VSD, căn cứ vào thông tin tài khoản lưu ký trong hồ sơ đăng ký trái phiếu Chính phủ và văn bản của tổ chức phát hành xác nhận nhà đầu tư đã thanh toán đủ tiền mua trái phiếu, VSD tự động thực hiện hạch toán trái phiếu Chính phủ vào tài khoản của TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan.

4. Thời gian VSD xử lý hồ sơ ký gửi chứng khoán quy định tại Điểm a Khoản 3.1 Điều này là 01 ngày làm việc và 02 ngày làm việc đối với Điểm b Khoản 3.1 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TVLK. Đối với các trường hợp ký gửi chứng khoán quy định tại Khoản 3.2, 3.3 Điều này, VSD hạch toán chứng khoán ký gửi vào tài khoản của TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan vào ngày bắt đầu có hiệu lực nhận lưu ký chứng khoán theo thông báo của VSD gửi các TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp về việc nhận lưu ký chứng khoán.

5. Hiệu lực lưu ký là ngày ghi trên Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 14/15/LK của Quy chế này) của VSD gửi cho TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp. Kể từ ngày chứng khoán ký gửi có hiệu lực lưu ký tại VSD, Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư sẽ mặc nhiên hết hiệu lực lưu hành.

6. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày chứng khoán ký gửi có hiệu lực theo xác nhận của VSD, TVLK có trách nhiệm thông báo lại cho khách hàng của mình những trường hợp bị VSD từ chối nhận ký gửi chứng khoán. Trường hợp không nhận được thông báo bị từ chối, khách hàng được quyền hiểu việc ký gửi chứng khoán đã có hiệu lực và TVLK phải chịu trách nhiệm trước khách hàng về việc này.

7. Việc ký gửi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục (chứng chỉ quỹ ETF) được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSD.

**Điều 17. Ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung**

1. Việc ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung được thực hiện sau khi tổ chức phát hành hoàn tất việc đăng ký bổ sung chứng khoán và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSD theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSD.

2. Đối với chứng khoán đăng ký bổ sung phát sinh từ các chứng khoán đã lưu ký tại VSD:

a. Trường hợp đăng ký bổ sung do phát hành cổ phiếu thưởng/cổ tức bằng cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu phát hành thêm/ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, VSD chuyển cho TVLK Xác nhận gửi chứng khoán đăng ký bổ sung (Mẫu 15/LK của Quy chế này) vào ngày VSD nhận lưu ký chứng khoán đăng ký bổ sung.

b. Trường hợp ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung do đặt mua VSD gửi kèm theo Xác nhận gửi chứng khoán đăng ký bổ sung (Mẫu 15/LK của Quy chế này) bản Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK.

c. Hiệu lực lưu ký chứng khoán là ngày ghi trên Xác nhận gửi chứng khoán đăng ký bổ sung. TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoánđăng ký bổ sung và Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK của VSD thực hiện phân bổ chứng khoán vào tài khoản của người sở hữu chứng khoán.

**Điều 18. Rút chứng khoán theo yêu cầu của người sở hữu chứng khoán**

1. Người sở hữu chứng khoán chỉ được yêu cầu rút chứng khoán trong phạm vi số lượng chứng khoán sở hữu trên các tài khoản lưu ký trừ các chứng khoán đang bị tạm giữ, phong tỏa.

2. Hồ sơ rút chứng khoán gửi VSD bao gồm:

a. Đề nghị rút chứng khoán của khách hàng/TVLK (Mẫu 16A/LK hoặc 16B/LK của Quy chế này);

b. Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị rút chứng khoán (trừ trường hợp rút chứng khoán trên tài khoản tự doanh) do TVLK lập (Mẫu 17/LK của Quy chế này) (02 liên).

3. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TVLK, VSD thực hiện:

a. Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký bằng văn bản (Mẫu 18/LK của Quy chế này) gửi cho tổ chức phát hành đồng thời gửi cho nhà đầu tư thông qua TVLK nơi mở tài khoản và cho chính TVLK liên quan.

b. Gửi TVLK Xác nhận rút chứng khoán lưu ký (Mẫu 19/LK của Quy chế này) đồng thời hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản lưu ký của TVLK liên quan và ghi nhận thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư đề nghị rút lưu ký vào Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký. Ngày hiệu lực rút chứng khoán lưu ký được ghi trên Xác nhận rút chứng khoán của VSD.

4. TVLK có trách nhiệm:

a. Chuyển bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký cho nhà đầu tư liên quan trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký của VSD, đồng thời hỗ trợ nhà đầu tư trong việc nhận lại Sổ/ Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành cấp.

b. Thực hiện hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản của nhà đầu tư căn cứ vào ngày hiệu lực trên Xác nhận rút chứng khoán của VSD.

5. Tổ chức phát hành có trách nhiệm cấp lại Sổ/ Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán theo thông tin tại bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký của VSD.

**Điều 19. Rút chứng khoán do huỷ đăng ký**

1. Việc rút chứng khoán do huỷ đăng ký được thực hiện sau khi tổ chức phát hành hoàn tất việc huỷ đăng ký chứng khoán tại VSD theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSD.

2. Trường hợp trên các tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK có số lượng chứng khoán đang bị tạm giữ, phong tỏa, VSD sẽ thông báo cho TVLK liên quan (Mẫu 20/LK của Quy chế này).

3. Vào ngày quyết định huỷ đăng ký chứng khoán có hiệu lực, VSD tự động hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký huỷ đăng ký trên tài khoản của các TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan tại VSD và thông báo cho TVLK/ tổ chức mở tài khoản trực tiếp. Hiệu lực rút chứng khoán do huỷ đăng ký là ngày ghi trên Xác nhận rút chứng khoán lưu ký của VSD gửi cho TVLK/ tổ chức mở tài khoản trực tiếp (Mẫu 19/LK của Quy chế này). TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký hủy đăng ký trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp đồng thời thông báo cho nhà đầu tư có liên quan (đối với TVLK).

**CHƯƠNG IV**

**CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN KHÔNG QUA GIAO DỊCH**

**Điều 20. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán**

VSD thực hiện chuyển khoản chứng khoán lưu ký không qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch chứng khoán trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 32 Thông tư 05.

**Điều 21. Chuyển khoản do giao dịch mua chứng khoán lô lẻ**

1. VSD thực hiện chuyển khoản chứng khoán lô lẻ trong trường hợp công ty chứng khoán thực hiện mua lại cổ phiếu lẻ của người sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. TVLK bên chuyển khoản nộp cho VSD hồ sơ chuyển khoản chứng khoán lô lẻ, bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 07/LK của Quy chế này) (03 liên đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK; 02 liên đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK);

b. Hợp đồng/Phiếu lệnh mua bán chứng khoán lô lẻ giữa công ty chứng khoán và khách hàng;

c. Bảng kê chứng khoán giao dịch lô lẻ (trường hợp công ty chứng khoán mua chứng khoán lô lẻ của nhiều khách hàng) (Mẫu 21/LK của Quy chế này).

3. Trường hợp công ty chứng khoán mua chứng khoán lô lẻ thông qua giao dịch trực tuyến, hồ sơ chuyển khoản gồm:

a. Các tài liệu quy định tại mục a, c Khoản 2 Điều này;

b. Bản sao hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng mở tài khoản của khách hàng có điều khoản thoả thuận giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến có đóng dấu treo của TVLK.

4. Thời gian VSD xử lý hồ sơ chuyển khoản chứng khoán lô lẻ là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Điều 22. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng**

1. VSD thực hiện chuyển khoản chứng khoán (bao gồm chứng khoán đang sở hữu và các quyền phát sinh đã được xác định) từ tài khoản khách hàng tại TVLK này sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác theo yêu cầu khách hàng đối với các trường hợp:

a. Nhà đầu tư có nhu cầu đóng tài khoản lưu ký tại một TVLK để chuyển sang thực hiện giao dịch tại TVLK khác (Chuyển khoản tất toán tài khoản).

b. Nhà đầu tư có nhu cầu chuyển khoản toàn bộ chứng khoán sở hữu có trên tài khoản và các quyền phát sinh (nếu có) đã xác định thuộc sở hữu của nhà đầu tư đó tại một TVLK sang tài khoản của chính nhà đầu tư đó tại TVLK khác (Chuyển khoản toàn bộ chứng khoán).

c. Nhà đầu tư có nhu cầu chuyển khoản toàn bộ số lượng một/một số mã chứng khoán có trên tài khoản và quyền phát sinh (nếu có) đã xác định thuộc sở hữu của nhà đầu tư đó tại một TVLK sang tài khoản của chính nhà đầu tư đó tại TVLK khác (Chuyển khoản một phần chứng khoán).

2. Chuyển khoản một phần chứng khoán do thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSD.

3. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán (trừ trường hợp chuyển khoản đối với nhà đầu tư nước ngoài lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký) bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK bên chuyển khoản (Mẫu 22/LK của Quy chế này) (03 liên);

b. Giấy đề nghị tất toán tài khoản lưu ký của khách hàng (Mẫu 24/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản tất toán tài khoản; Giấy đề nghị chuyển khoản toàn bộ chứng khoán của khách hàng (Mẫu 25/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản toàn bộ chứng khoán; Giấy đề nghị chuyển khoản một phần chứng khoán của khách hàng (Mẫu 26/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản một phần chứng khoán;

c. Bản sao văn bản chứng minh việc mở tài khoản của nhà đầu tư có đóng dấu treo của TVLK bên nhận chuyển khoản.

4. Trường hợp quyền của nhà đầu tư phát sinh trong thời gian hồ sơ đang xử lý tại VSD, VSD sẽ thông báo cho TVLK để bổ sung tài liệu quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

5. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán do chuyển danh mục đầu tư giữa các tài khoản lưu ký theo yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký bao gồm:

a. Các tài liệu quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này.

b. Các tài liệu quy định tại Thông tư số 213.

TVLK bên nhận chuyển khoản và nhà đầu tư có trách nhiệm lập các báo cáo về các thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài và phối hợp chuyển cho TVLK bên chuyển khoản để hoàn tất hồ sơ gửi VSD.

6. TVLK bên chuyển khoản phải kiểm soát và chịu trách nhiệm về việc kê khai số lượng chứng khoán, loại chứng khoán (tự do chuyển nhượng và chuyển nhượng có điều kiện) và các quyền phát sinh đã xác định thuộc sở hữu của nhà đầu tư có đề nghị chuyển khoản.

7. Thời gian VSD xử lý hồ sơ chuyển khoản là 01 ngày làm việc đối với hồ sơ quy định tại Khoản 3, 4 Điều này và theo quy định tại Thông tư 213 đối với hồ sơ quy định tại Khoản 5 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Điều 23.** C**huyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá**

1. VSD thực hiện chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản của khách hàng, tài khoản của chính TVLK mở tại TVLK/ tài khoản của tổ chức mở tài khoản trực tiếp mở tại VSD sang tài khoản của khách hàng/TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp mở tại Ngân hàng Nhà nước và ngược lại để phục vụ giao dịch giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ.

2. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp sang Ngân hàng Nhà nước, TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp bên chuyển khoản nộp hồ sơ cho VSD, gồm:

(i) Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 28/LK của Quy chế này) (03 liên).

(ii) Văn bản đề nghị chuyển khoản chứng khoán của nhà đầu tư (đối với trường hợp chuyển khoản cho khách hàng của TVLK).

3. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ Ngân hàng Nhà nước sang TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp, Ngân hàng Nhà nước gửi cho VSD Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 28/LK của Quy chế này) (02 liên).

4. Việc chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá giữa VSD và Sở giao dịch Ngân hàng nhà nước được thực hiện dưới dạng chứng từ điện tử. Hiệu lực chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá được xác định tại ngày VSD và Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác nhận giao dịch trên hệ thống.

5. Thời gian VSD xử lý hồ sơ chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hồ sơ chuyển khoản bản gốc được VSD chuyển cho Ngân hàng nhà nước trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày hiệu lực chuyển khoản.

**Điều 24. Chuyển khoản khác**

1. Chuyển khoản chứng khoán theo chỉ định để xử lý thu hồi Giấy chứng nhận TVLK:

Việc chuyển khoản chứng khoán và tất toán tài khoản theo chỉ định trong trường hợp TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK thực hiện theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký do VSD ban hành.

Hồ sơ chuyển khoản tất toán theo chỉ định bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK (Mẫu 29/LK của Quy chế này) (03 liên);

b. Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận về việc chuyển khoản chỉ định giữa tổ chức sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và TVLK được chỉ định hoặc văn bản chấp thuận TVLK được chỉ định của UBCKNN;

c. Các tài liệu chứng minh việc công bố thông tin với khách hàng về chuyển khoản chỉ định sang TVLK khác.

2. Chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp tổ chức mở tài khoản trực tiếp chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSD:

Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán gửi VSD bao gồm:

a. Công văn đề nghị tất toán tài khoản lưu ký của tổ chức mở tài khoản trực tiếp;

b. Biên bản thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa tổ chức mở tài khoản trực tiếp và VSD;

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 22/LK của Quy chế này) (03 liên);

d. Bản sao hợp đồng mở tài khoản của tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại TVLK.

3. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán của công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài từ tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản lưu ký cho nguồn vốn chủ sở hữu và ngược lại trong trường hợp có sai sót khi đăng ký nguồn vốn sử dụng để đấu thầu trái phiếu Chính phủ với đơn vị tổ chức đấu thầu/tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ, bao gồm:

a. Công văn của TVLK bên chuyển khoản về việc chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản lưu ký cho nguồn vốn chủ sở hữu/ ngược lại của công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài;

b. Công văn của công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài về việc chuyển khoản chứng khoán trong đó giải trình rõ lý do và cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc chuyển khoản;

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 07/LK của Quy chế này) (03 liên) do TVLK bên chuyển khoản lập;

d. Bản sao hợp đồng mở tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí và nguồn vốn chủ sở hữu của công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài;

đ. Các tài liệu liên quan để làm rõ thông tin trong hồ sơ như phiếu dự thầu, lệnh chuyển tiền mua trái phiếu Chính phủ, thông báo kết quả trúng thầu...

4. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán để tách biệt tài khoản cho khách hàng của Công ty chứng khoán nước ngoài và tách biệt danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (Quỹ MIM) để thực hiện theo Thông tư 213 trong trường hợp Công ty chứng khoán nước ngoài và Quỹ MIM chưa thực hiện tách biệt tài khoản/danh mục đầu tư, bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán và quyền đã xác định do TVLK bên chuyển khoản lập (Mẫu 23/LK của Quy chế này) (03 liên);

b. Giấy đề nghị chuyển khoản chứng khoán và quyền đã xác định do Công ty chứng khoán nước ngoài/Quỹ MIM lập (Mẫu 27/LK của Quy chế này);

c. Bản sao Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán cấp cho tài khoản tự doanh/môi giới của Công ty chứng khoán nước ngoài hoặc bản sao Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán cấp cho Quỹ MIM (chi tiết theo danh mục đầu tư).

5. Trình tự, thủ tục chuyển khoản chứng khoán do điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán, điều chỉnh sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu, điều chỉnh thông tin về quyền sở hữu do thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước, do chuyển quyền sở hữu trong các trường hợp quy định Điều 19 Thông tư 05 được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSD.

6. Thủ tục và hồ sơ thực hiện chuyển khoản chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tập trung tại VSD nhưng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán được thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN.

7. Các trường hợp chuyển khoản khác sau khi được UBCKNN chấp thuận.

8. Thời gian xử lý hồ sơ chuyển khoản là 03 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và 01 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2, 3,4 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**Điều 25. Xử lý hồ sơ chuyển khoản**

1. Trường hợp cần thiết, VSD có quyền yêu cầu TVLK, các tổ chức, cá nhân liên quan bổ sung các tài liệu để chứng minh, làm rõ các vấn đề liên quan đến hồ sơ chuyển khoản chứng khoán hoặc từ chối thực hiện yêu cầu chuyển khoản chứng khoán nếu yêu cầu đó không phù hợp với các quy định pháp luật. Trường hợp không chấp thuận chuyển khoản chứng khoán, VSD có văn bản thông báo rõ lý do cho TVLK.

2. Hiệu lực chuyển khoản chứng khoán là ngày được VSD xác nhận trên Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK liên quan hoặc trên văn bản thông báo của VSD.

3. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày việc chuyển khoản chứng khoán có hiệu lực theo xác nhận của VSD, TVLK có trách nhiệm thông báo lại cho khách hàng những trường hợp bị VSD từ chối chuyển khoản.

**CHƯƠNG V**

**PHONG TỎA, GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN**

**Điều 26. Phong tỏa/giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

 1. Trường hợp văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi trực tiếp cho VSD:

a. VSD chỉ thực hiện phong tỏa/giải tỏa chứng khoán khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thời gian VSD xử lý văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán.

 b. Ngay trong ngày thực hiện phong toả, giải toả chứng khoán, VSD fax văn bản thông báo để TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp thực hiện hạch toán tương ứng, bản chính văn bản thông báo sẽ được VSD gửi cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày thực hiện phong tỏa/giải tỏa.

c. TVLK có trách nhiệm thông báo ngay cho khách hàng có liên quan biết.

2. Trường hợp văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi trực tiếp cho TVLK:

a. TVLK có trách nhiệm phong tỏa/giải tỏa chứng khoán trên các tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại TVLK đồng thời gửi thông báo (Mẫu 30/LK của Quy chế này) và bản sao văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho VSD để hạch toán tương ứng.

b. Thời hạn TVLK gửi thông báo cho VSD chậm nhất 01 ngày làm việc sau ngày thực hiện yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán nhà đầu tư từ cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 27. Phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF**

Thủ tục, trình tự phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSD.

**Điều 28. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay của nhà đầu tư, TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp:**

1. Trường hợp nhà đầu tư sử dụng chứng khoán của mình làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay tại các tổ chức tín dụng, tổ chức mở tài khoản trực tiếp/TVLK nơi nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký chứng khoán có trách nhiệm phong tỏa, giải tỏa chứng khoán trên tài khoản chứng khoán cầm cố của chính mình /của khách hàng, đồng thời gửi hồ sơ đề nghị phong toả, giải tỏa chứng khoán cho VSD để hạch toán tương ứng tại VSD.

2. Hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản phong tỏa chứng khoán của TVLK /tổ chức mở tài khoản trực tiếp (Mẫu 31/LK của Quy chế này) (02 liên);

b. Giấy đề nghị phong tỏa chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay của khách hàng/TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp (Mẫu 32/LK của Quy chế này);

c. Bảng kê chứng khoán đề nghị phong tỏa làm tài sản đảm bảo khoản vay có xác nhận của tổ chức tín dụng (bên cho vay) (Mẫu 32/LK của Quy chế này).

3. Hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản giải tỏa chứng khoán của TVLK /tổ chức mở tài khoản trực tiếp (Mẫu 34/LK của Quy chế này) (02 liên);

b. Bảng kê chứng khoán đề nghị giải toả có xác nhận chấp thuận giải toả của tổ chức tín dụng (bên cho vay) (Mẫu 35/LK của Quy chế này).

4. Thời gian VSD xử lý đề nghị phong tỏa/giải tỏa chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay của nhà đầu tư, TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của TVLK/tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

**Điều 29.** C**huyển khoản xử lý chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay**

Thủ tục, trình tự chuyển khoản xử lý chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSD.

**CHƯƠNG VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 30. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSD để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc VSD quyết định sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔNG GIÁM ĐỐC**(Đã ký) **Dương Văn Thanh** |
|  |  |